

PHẦN THỨ NHẤT



**ĐẢNG VIÊN VÀ NHÂN DÂN VÙNG ĐẤT PHƯỜNG 11
TRONG SỰ NGHIỆP ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP DÂN TỘC
(1930 - 1975)**

CHƯƠNG I

NHÂN DÂN VÙNG ĐẤT PHƯỜNG 11 TỪ KHI CÓ ĐẢNG ĐẾN KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1930 – 1954)

Lịch sử những năm cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX đã ghi nhận: Khi thực dân Pháp nổ súng chiếm thành Gia Định tháng 2 năm 1859, cùng với nhân dân Sài Gòn – Gia Định, những người dân nơi vùng đất nay là phường 11 thuộc quận 10 đã sát cánh cùng quân lính triều đình chiến đấu chống giặc ngoại xâm, gây nhiều khó khăn và làm chậm bước tiến của quân xâm lược.

Lợi dụng sự bạc nhược của triều đình nhà Nguyễn, với ưu thế về vũ khí, đạn dược, thực dân Pháp lần lượt chiếm ba tỉnh miền Đông, rồi tiếp theo ba tỉnh miền Tây; nhưng những người dân nơi đây không cam chịu làm nô lệ, tiếp tục tham gia và ủng hộ các phong trào chống Pháp của các sĩ phu yêu nước như: Khởi nghĩa của cha con Trương Định – Trương Quyền (1859 – 1870); phong trào Hội kín của tổ chức Thiên Địa Hội do Phan Xích Long lãnh đạo (1913 – 1916); đặc biệt là các hoạt động diễn thuyết và tuyên truyền trên báo “Chuông rè” của tổ chức Thanh niên Cao vọng Đảng do Nguyễn An Ninh tổ chức (1925 – 1926) truyền bá tư tưởng Cộng sản vào tầng lớp trí thức, học sinh nhằm “khôi phục và phát triển phong trào yêu nước ở Nam kỳ”, góp phần “chọn lọc, đào tạo, giới thiệu những người yêu nước” để Đảng Cộng sản Việt Nam kết nạp sau này¹.

Những năm 20 đầu thế kỷ XX, xung quanh địa bàn phường hiện nay đã có nhiều nhà máy đi vào hoạt động như: nhà máy xay đá (gần sân vận động Thống Nhất, nay thuộc phường 6, quận 10), nhà máy Thuốc lá Côfát (góc Nguyễn Tri Phương – Hùng Vương), nhà máy Rượu bia (đường Nguyễn Chí Thanh phường 6, quận 10), đồn điền cao su và trại chăn nuôi trâu bò của Nhà chung (phường 14, quận 10),... tất yếu kéo theo sự ra đời của giai cấp công nhân. Trong số những công nhân tại các nhà máy, đồn điền, trại chăn nuôi này có những người là công

¹ *Nam bộ, Đất và Người* – HKH LS TP.HCM – trang 1886

nhân, nhiều người có người thân, gia đình ở các xóm nghèo Ngã Bảy, Xóm Chùa, Xóm Cầu, Xóm Hai Mươi (phường 11 ngày nay) cùng có chung cảnh ngộ bị thực dân Pháp và tay sai bóc lột sức lao động. Đây là một trong những điều kiện để tổ chức Công hội bí mật – một tổ chức yêu nước của người công nhân Tôn Đức Thắng ở Sài Gòn – Chợ Lớn và Gia Định phát huy ảnh hưởng theo khuynh hướng Cộng sản².

Từ khi thực dân Pháp chiếm đóng Sài Gòn, người dân sinh sống tại vùng đất phường 11 thời kỳ đó đã liên tục đứng lên tham gia các phong trào chống Pháp của nhân dân thành phố. Song, do thiếu sự lãnh đạo của một chính đảng nên các phong trào đều thất bại. Tuy chưa giành thắng lợi, nhưng các phong trào trên đã khẳng định tinh thần yêu nước không chịu khuất phục quân xâm lược của người dân vùng đất phường 11 lúc bấy giờ. Đây chính là điều kiện thuận lợi để chủ nghĩa Mác – Lênin được truyền bá và gieo những mầm cách mạng, chuẩn bị cho việc thành lập các tổ chức Cộng sản về sau.

I/ PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA NHÂN DÂN VÙNG ĐẤT PHƯỜNG 11 TỪ KHI CÓ ĐẢNG ĐẾN CÁCH MẠNG THÁNG TÁM (1930 – 1945)

Năm 1911, từ thành phố Sài Gòn, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành đã ra đi tìm đường cứu nước, sớm tiếp thu chủ nghĩa Mác – Lênin và ảnh hưởng của thắng lợi Cách mạng tháng Mười Nga vĩ đại năm 1917.

Cuối năm 1924, được sự giúp đỡ của Quốc tế Cộng sản, với cương vị phụ trách Cục Phương Nam trong Bộ Phương Đông của Quốc tế Cộng sản; tại Quảng Châu (Trung Quốc), Nguyễn Ái Quốc đã lập ra Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên³ để tập hợp, huấn luyện những người yêu nước, giáo dục họ theo xu hướng Cộng sản, rồi đưa về nước hoạt động, gây dựng cơ sở, chuẩn bị tiến tới thành lập một Đảng Cộng sản ở Việt Nam.

² Trước năm 1922 Công hội có trụ sở tại đường Mayer, nay là đường Võ Thị Sáu

³ Còn gọi là Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội

Trước đòi hỏi bức xúc của tình hình, từ tháng 6 năm 1929 đến tháng 1 năm 1930, ở Việt Nam đã có ba tổ chức Cộng sản được thành lập và được hợp nhất thành Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 03 tháng 02 năm 1930 tại Hương Cảng (Trung Quốc) dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc.

Sau Hội nghị thành lập Đảng, đồng chí Châu Văn Liêm và đồng chí Nguyễn Thiệu là đại biểu của An Nam Cộng sản Đảng được phân công về Nam kỳ để thống nhất các tổ chức Đảng.

Tại Sài Gòn – Chợ Lớn, đồng chí Châu Văn Liêm và đồng chí Nguyễn Thiệu đã cùng với các đồng chí trong Ban lâm thời của An Nam Cộng sản Đảng và đồng chí Ngô Gia Tự đại diện cho Đông Dương Cộng sản Đảng tại Nam kỳ bàn việc hợp nhất các tổ chức Cộng sản ở Nam Kỳ. Cuộc họp được tổ chức tại một xóm lao động ở Khánh Hội và Ban lâm thời cấp ủy (Xứ ủy) của Đảng Cộng sản Việt Nam ở Nam kỳ được thành lập do đồng chí Ngô Gia Tự làm Bí thư, trụ sở của Xứ ủy đặt tại đường Kitchenses (nay là góc đường Nguyễn Thái Học và Phạm Ngũ Lão, Quận 1).

Được sự chỉ đạo của Xứ ủy, việc hợp nhất các tổ chức Cộng sản và thành lập các chi bộ mới của Đảng bộ Sài Gòn – Chợ Lớn được thực hiện trong tháng 3 năm 1930. Ban Chấp ủy lâm thời của Đảng bộ Sài Gòn – Chợ Lớn được chỉ định có 5 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Văn Lợi (Hữu Dũng) là Bí thư. Kể từ đây, cùng với quần chúng nhân dân Sài Gòn – Chợ Lớn, nhân dân vùng đất Hộ 4 (phường 11) đã có sự lãnh đạo của Thành ủy Sài Gòn – Chợ Lớn trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là bước ngoặt lịch sử trọng đại của cách mạng Việt Nam, là kết quả tất yếu của sự kết hợp chủ nghĩa Mác – Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước tại Việt Nam trong những năm 20 của thế kỷ XX. Nguyễn Ái Quốc là người có công đầu tiếp thu, truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin vào Việt Nam; Người sáng lập ra Đảng, vạch ra cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng – một cương lĩnh về cách mạng giải phóng dân tộc

đúng đắn và sáng tạo, nhuần nhuyễn về quan điểm giai cấp, thấm nhuần tính dân tộc và tính nhân văn.

Năm 1931, Xứ ủy giao nhiệm vụ cho Tổng Công hội tổ chức mítting kỷ niệm ngày khởi nghĩa Yên Bái vào ngày 08 tháng 02 năm 1931 tại địa điểm gần sân banh đường Mayer (nay là đường Võ Thị Sáu). Để bảo vệ cán bộ diễn thuyết, Lý Tự Trọng đã bắn gục cò Legra, anh bị bắt và bị chúng thi hành án tử hình sau đó. Sau sự kiện này, bọn Pháp và tay sai tăng cường lùng sục, tìm bắt các đồng chí trong lãnh đạo Trung ương, Xứ ủy và Thành ủy. Phong trào cách mạng tạm thời lắng xuống, tuy nhiên nhiều cơ sở cách mạng vẫn được giữ vững, là chỗ dựa tin cậy của Đảng để xây dựng phong trào.

Do là vùng đất trũng, hoang vắng, dân thưa thớt, chưa thuận lợi cho việc tập trung hội họp, đặt văn phòng nên từ khi Đảng ra đời đến năm 1933 – 1934, vùng đất nay là Phường 11 chưa có tổ chức cơ sở Đảng. Tuy nhiên, mang tính chất là vùng đệm giữa Sài Gòn và Chợ Lớn, Xóm Ngã Bảy là nơi đi lại, dừng chân để tuyên truyền, vận động, xây dựng cơ sở cách mạng của lãnh đạo Xứ ủy như Trương Văn Bang (1933), Trần Văn Giàu (1934).

Đến năm 1935, một sự kiện được ghi vào trang sử truyền thống của Hộ 4 nói chung và vùng đất Phường 11 nói riêng, đó là sự kiện Chi bộ Hộ 4 được thành lập do đồng chí Đoàn Công Hớn (Ba Có) là Bí thư. Từ đây, thông qua cơ sở nòng cốt, các tổ chức đoàn thể, phong trào cách mạng vùng đất Phường 11 đã có sự lãnh đạo trực tiếp từ Chi bộ Hộ 4.

Năm 1936, cùng với sự lãnh đạo của chi bộ Đảng ở Hộ 4, vùng Ngã Bảy, Gò Soài (*ngã tư Nguyễn Duy Dương – Bà Hạt*) có thêm chi bộ ghép của đồng chí Võ Thị Thìn; chi bộ có cơ sở tại khu vực vườn Bà Lớn – Ngã Bảy, khu Bàn Cờ, hăng thuốc lá Côfát; đây là tổ chức cơ sở Đảng đường phố đầu tiên hoạt động ở Hộ 10 và một phần Hộ 4. Cả hai chi bộ đã chỉ đạo lập các hội Ái Hữu, hội Tương tế để tập hợp quần chúng trong các hội: thợ may, thợ cắt tóc, thợ mộc,... để phát triển hội viên trong các chợ, xóm lao động; tuyên truyền để hội viên nhận rõ lòng căm

thù giặc ngoại xâm, tinh thần yêu nước của dân tộc Việt Nam, đường lối cách mạng Việt Nam do Đảng lãnh đạo.

Năm 1936, dưới sự lãnh đạo của Thành ủy, thành phố Sài Gòn nổi lên phong trào Đông Dương Đại hội bằng việc thành lập các Ủy ban Hành động rộng khắp trong các xí nghiệp, công sở, các tổ chức ngành nghề. Tại Hộ 4, Ủy ban Hành động đã tập hợp các tầng lớp nhân dân, cử đại diện đi dự Đông Dương Đại hội. Nhận thấy phong trào phát triển không có lợi cho sự cai trị, bọn thực dân Pháp đã ra lệnh cấm nhân dân tụ họp, bắt một số thành viên thuộc các Ủy ban Hành động, tiến hành sa thải viên chức, công nhân nếu tham gia các Ủy ban Hành động. Song, phong trào đã lên cao, chúng không thể nào dập tắt được. Chúng phải chuyển sang biện pháp xoa dịu bằng việc ban hành nghị định ngày 11 tháng 10 năm 1936 quy định thời gian lao động của người làm thuê không quá 10 giờ/ngày, được nghỉ ngày chủ nhật, được nghỉ 10 ngày phép/năm, cấm bắt đàn bà, trẻ em làm việc ban đêm.

Ngày 01 tháng 01 năm 1937, khi Godart thuộc Đảng cấp tiến, phái viên Chính phủ Pháp được cử sang điều tra tình hình Đông Dương; Đảng ta đã chủ trương đưa quần chúng xuống đường biểu dương lực lượng với khẩu hiệu “Toàn xá tù chính trị, bỏ thuế thân, tự do nghiệp đoàn, tự do ngôn luận”. Nhân dân các khu vực Ngã Bảy, Xóm Giếng, chợ Hai Mươi thuộc Hộ 4 đã tham gia cuộc xuống đường của hàng chục ngàn người dân thành phố kéo ra bến cảng Sài Gòn để gặp Godart đưa yêu sách. Cuộc “tiếp đón” Godart của chính quyền thuộc địa Pháp đã biến thành cuộc biểu dương lực lượng của quần chúng nhân dân.

Qua cuộc vận động dân chủ Đông Dương, Đảng bộ thành phố đã đẩy mạnh các hoạt động nửa hợp pháp, hợp pháp; nửa công khai, công khai kết hợp với hoạt động bí mật và đưa ra nhiều hình thức tổ chức, phương pháp hoạt động thích hợp, đáp ứng được tình hình thực tiễn và nhu cầu nguyện vọng của người dân. Trong thắng lợi chung đó có sự góp sức, tham gia của người dân tại địa bàn nay là Phường 11.

Tháng 9 năm 1939, chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ. Một năm sau Phát xít Nhật kéo quân vào chiếm Đông Dương. Thực dân Pháp đầu hàng Nhật đã tác động lớn đến tình hình cách mạng Việt Nam.

Tháng 11 năm 1939, Hội nghị Trung ương Đảng lần 6 họp tại xã Tân Thới Nhất, huyện Hóc Môn, tỉnh Gia Định đã chỉ đạo chuyển hướng chiến lược hoạt động cách mạng, thay đổi phương pháp cách mạng và thành lập “Mặt trận Thống nhất Dân tộc Phản đế Đông Dương”.

Tháng 7 năm 1940, tại xã Tân Hưng, huyện Châu Thành, tỉnh Mỹ Tho; Xứ ủy họp Hội nghị thống nhất chủ trương khởi nghĩa, đề ra những nhiệm vụ cần thực hiện trước mắt là: kiện toàn cơ quan lãnh đạo của Đảng ở các cấp, đẩy mạnh phát triển các đoàn thể quần chúng trong Mặt trận phản đế, tổ chức các đội du kích, chuẩn bị vũ khí và luyện tập quân sự, đẩy mạnh công tác vận động binh sĩ địch.

Theo chỉ đạo của Xứ ủy, đêm 22 rạng ngày 23 tháng 11 năm 1940, toàn Nam Kỳ đã đồng loạt nổi dậy khởi nghĩa với khí thế mạnh mẽ, phá tan bộ máy kìm kẹp tại nhiều nơi của giặc Pháp và tay sai.

Tại Hộ 4, các cơ sở cách mạng cùng với nhân dân vùng Ngã Bảy, Bàn Cờ sẽ phối hợp với lực lượng ta từ Phú Thọ Hòa, Tân Sơn Nhì, Hộ 6 đến giờ qui định sẽ chiếm thành Ô-Ma nhưng kế hoạch không thành vì lệnh khởi nghĩa đã bị lộ, số binh lính người Việt được ta vận động làm nội ứng bị chúng quản thúc, thu vũ khí. Các mũi khác đưa lực lượng vào thành phố nhưng không thấy súng lệnh nổ theo kế hoạch đã cho lực lượng rút lui, cuộc khởi nghĩa ở nội thành không nổ ra. Do khởi nghĩa chưa đúng thời cơ, lại bị lộ nên nhiều đồng chí lãnh đạo của Trung ương, Thành ủy bị bắt, bị giết như đồng chí Phan Đăng Lưu, Nguyễn Thị Minh Khai, Nguyễn Hữu Tiến,... các cơ sở bị tổn thất khá nặng. Cùng với khởi nghĩa Bắc Sơn (Thái Nguyên), Đô Lương (Nghệ An), khởi nghĩa ở Nam Kỳ đã làm bọn thống trị và tay sai rúng động, hoảng loạn, là pháo lệnh báo hiệu khởi nghĩa toàn quốc sẽ nổ ra.

Sau khởi nghĩa Nam Kỳ, thực dân Pháp tăng cường khủng bố, đàn áp dã man

đôi với những người Cộng sản, rất nhiều đảng viên bị Pháp bắt, tra tấn, xử bắn, bị đày đi tù biệt giam tại các nhà tù thực dân Pháp tại Tà Lài, Bà Rá, Côn Đảo. Từ 1941 đến đầu năm 1945, Đảng bộ thành phố gặp rất nhiều trở ngại khó khăn, các đảng viên còn lại phải rút vào hoạt động bí mật tiếp tục xây dựng cơ sở trong quần chúng nhân dân.

Giữa lúc cách mạng cả nước gặp khó khăn, tháng 02 năm 1941, đồng chí Nguyễn Ái Quốc sau 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước đã trở về Tổ quốc trực tiếp lãnh đạo cách mạng. Sau Hội nghị Trung ương Đảng tháng 5 năm 1941, Mặt trận Việt Minh ra đời, các Hội Cứu quốc được thành lập, phong trào và tổ chức Việt Minh lan rộng trong cả nước. Tại Hồ 4, tổ chức Đảng dần hồi phục, các cơ sở cách mạng được củng cố, các Hội Cứu quốc được thành lập đã vận động nhân dân tham gia Mặt trận Việt Minh để đánh Tây, đuổi Nhật.

Ngày 09 tháng 3 năm 1945, Nhật đảo chính Pháp, tạo nên sự khủng hoảng chính trị sâu sắc; đây là thời cơ có lợi nhưng cũng đầy thách thức của cách mạng Việt Nam.

Tháng 5 năm 1945, Thành ủy Sài Gòn – Chợ Lớn được lập lại và tổ chức thành hai khu: Khu Sài Gòn và khu Chợ Lớn. Đảng bộ nhanh chóng nối liên lạc với các chi bộ cơ sở để củng cố tổ chức. Nhằm tập hợp quần chúng, phát triển lực lượng; tháng 5 năm 1945, tổ chức Thanh niên Tiền phong được thành lập, đứng đầu là Bác sĩ Phạm Ngọc Thạch. Phong trào phát triển nhanh hơn dự kiến, không chỉ thu hút thanh niên mà còn có đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia như Phụ nữ Tiền phong, Phụ lão Tiền phong, Thiếu niên Tiền phong,... Để lãnh đạo phong trào đi đúng hướng, Xứ ủy và Thành ủy bố trí đảng viên, cán bộ cốt cán nắm những vị trí then chốt trong tổ chức Thanh niên Tiền phong.

Với tính quần chúng rộng rãi, hình thức linh hoạt; chỉ sau hai tháng thành lập cùng sự hoạt động tích cực của các cán bộ, đảng viên, công đoàn viên, lực lượng Thanh niên Tiền phong tại thành phố đã phát triển lên tới 200.000 người và lan nhanh ra khắp Nam Bộ.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Hộ 4, khu vực Ngã Bảy đội Thanh niên tiên phong do anh Đào Văn Quý, Trần Kiêm, Vũ Vương phụ trách được trang bị vài khẩu súng, mác, gậy, dây thừng,... nhưng tinh thần luyện tập rất hăng hái, sẵn sàng nhận nhiệm vụ. Ở các khu Xóm Giếng, chợ Hai Mươi, một số quần chúng tham gia Thanh niên tiên phong khu Bàn Cờ, Vườn Chuối do đồng chí Nguyễn Văn Đông, Nguyễn Minh Toàn phụ trách đã thực hiện các nhiệm vụ rải truyền đơn, luyện tập quân sự, học cứu thương, tổ chức quyên góp tiền, lương thực thực phẩm.

Ngày 15 tháng 8 năm 1945, được tin Nhật đầu hàng Đồng minh, Hội nghị Trung ương Đảng lần 8 và Đại hội Quốc dân do Nguyễn Ái Quốc chủ trì ở Tân Trào đã quyết định khởi nghĩa giành chính quyền. Một không khí tiên khởi nghĩa đã lan rộng khắp thành thị và nông thôn trong cả nước.

Ở Sài Gòn – Gia Định, Xứ ủy và Thành ủy đã tổ chức nhiều hội nghị để phân tích đánh giá tình hình và bàn kế hoạch chuẩn bị mọi mặt cho khởi nghĩa.

Ngày 19 tháng 8 năm 1945, tại vườn Bờ-Rô (sau 1954 là Công viên Tao Đàn, nay là Công viên Văn hóa thành phố). Thanh niên tiên phong đã tập trung mít tinh; biểu dương lực lượng và tuyên thệ trung thành với Tổ quốc; sau đó diễu hành trên nhiều đường phố, ca vang những lời ca “Thanh niên ơi! Đứng lên đáp lời sông núi” và hô vang các khẩu hiệu: “Hoan hô Việt Minh”. Trong cuộc biểu dương lực lượng này có một số thanh niên từ các xóm nhỏ khu vực Ngã Bảy, Xóm Hai Mươi của Hộ 4.

Cũng trong ngày 19 tháng 8 năm 1945, tin khởi nghĩa tại Hà Nội thành công đã tiếp thêm sức mạnh và sự quyết tâm giành chính quyền của lãnh đạo và quần chúng nhân dân Sài Gòn – Chợ Lớn – Gia Định.

Ngày 20 tháng 5 năm 1945, Mặt trận Việt Minh thành phố ra công khai, Thanh niên Tiên phong tuyên bố đứng vào hàng ngũ Việt Minh. Sáng 23 tháng 8 năm 1945, tin khởi nghĩa thắng lợi ở Tân An (Long An), Phát xít Nhật không có phản ứng, Xứ ủy quyết định lấy đêm 24 sẽ khởi nghĩa ở Sài Gòn và sáng 25 sẽ tổ

chức biểu tình vũ trang biểu dương lực lượng của quần chúng nhân dân Sài Gòn – Chợ Lớn – Gia Định cùng các tỉnh lân cận.

Trong những ngày này, không khí khởi nghĩa đã lan tỏa, thôi thúc đến từng gia đình, từng người. Trên địa bàn phường lúc bấy giờ, Chi bộ Hộ 4 đã giao nhiệm vụ cho các đội Thanh niên Tiên phong sẵn sàng chờ lệnh.

Tối 24 tháng 5 năm 1945, giờ hành động đã đến; tại Hộ 4, đồng chí Nguyễn Văn Đốp, đồng chí Nguyễn Văn Vàng chỉ huy Thanh niên tiên phong cùng nhân dân nổi dậy, treo cờ, rải truyền đơn, chiếm bót cảnh sát khu vực Giếng Nước tại đường Testard (nay là đường Võ Văn Tần), sau đó lần lượt chiếm và treo cờ tại các trụ sở. Cùng lúc, tại khu vực Ngã Bảy Chuông Bò, đội Thanh niên tiên phong của đồng chí Đoàn Văn Quý, Trần Kiêm, Vũ Vương lập chướng ngại vật trên đường Lý Thái Tổ, phục kích tốp lính Pháp đi tuần tại Ngã Bảy, đồng thời cử đội viên phối hợp với đội Thanh niên tiên phong của đồng chí Mười Thìn Hộ 10 tấn công địch ở bót Máy Đá, treo cờ ở Ngã Bảy, hỗ trợ công nhân nổi dậy tiếp quản nhà máy rượu – bia. Chính quyền cách mạng lâm thời vùng Ngã Bảy được thành lập, đồng chí Đoàn Văn Quý làm Chủ tịch.

Sáng 25 tháng 8 năm 1945, người dân ở các xóm nhỏ Ngã Bảy, Xóm Giếng, chợ Hai Mươi thuộc Hộ 4 đã cùng hơn 1 triệu người dân thành phố và các tỉnh lân cận kéo về dinh Đốc Lý (nay là Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) dự mítting, diễu hành mừng khởi nghĩa thành công.

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Sài Gòn – Chợ Lớn – Gia Định nói chung và nhân dân Hộ 4 nói riêng (Phường 11) giành được là nhờ đường lối đúng đắn của Đảng, được Trung ương, Xứ ủy, Thành ủy chỉ đạo trực tiếp, kịp thời. Quần chúng nhân dân được rèn luyện, thử thách và có sự chuẩn bị tốt nên thời cơ đến, được lệnh là hưởng ứng nổi dậy đồng loạt để giành chính quyền. Đó là kết quả của quá trình 15 năm vận động xây dựng và phát triển lực lượng đi từ không đến có, từ số ít đến số đông, vượt qua thăng trầm, không ngại hy sinh đổ máu mới có được thắng lợi.

Với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám, nhân dân vùng Hộ 4 (Phường 11) từ phận mất nước làm nô lệ trở thành người dân có chủ quyền quốc gia, được thế giới công nhận. Từ đây nhân dân vùng bước sang giai đoạn mới: kháng chiến để bảo vệ nền độc lập của nước nhà.